



**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM**

*Thời gian: 9 giờ 00 phút ngày 31/03/2019*

*Địa điểm: Phòng họp, F301, Tầng 3, Tòa nhà TTTM Grand Plaza, Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội.*

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	CHỦ TRÌ
9h00 - 9h15	Tiếp đón và đăng ký đại biểu tham dự Đại hội	Ban Tổ chức
	Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	Phát tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết	Ban Tổ chức
9h15 - 9h20	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
9h20 - 9h40	Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội	Chủ tọa
	Khai mạc Đại hội, Giới thiệu và biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa, Đoàn thư ký, Ban kiểm phiếu	
	Thông qua Chương trình Đại hội	
9h40 - 10h30	Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019;	Chủ tọa và Ban tổ chức
	Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019;	
	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019;	
	Tờ trình về kế hoạch kinh doanh năm 2019;	
	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019;	
	Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2018 và thông qua trả thù lao cho HĐQT, BKS;	
	Tờ trình về Phương án phát hành riêng lẻ;	
	Tờ trình bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán;	
	Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;	
	Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;	
	Tờ trình về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS	
	Tờ trình bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT độc lập và thông qua số lượng thành viên HĐQT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 - 2023	
	Thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 -2023	
Tờ trình danh sách ứng viên HĐQT độc lập và ứng viên BKS		



10h30 - 11h00	Thảo luận về các báo cáo, Tờ trình	Toàn thể Đại hội
	Hướng dẫn thể lệ biểu quyết, bầu cử	Ban Kiểm phiếu
	Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội và bầu cử thành viên HĐQT, BKS	
11h00 - 11h15	Kiểm phiếu - Đại hội nghỉ giải lao	Ban Kiểm phiếu
11h15 - 11h30	Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu và kết quả bầu cử	Trưởng Ban Kiểm phiếu
11h30 - 11h45	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Ban Thư ký

**Lưu ý:** Chương trình Đại hội trên có thể thay đổi theo tình hình thực tế trong quá trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.



QUY CHẾ LÀM VIỆC  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM (VNCS)

CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Phạm vi áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam (VNCS).

**Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông và các đối tượng tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II  
QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA ĐẠI HỘI

**Điều 4.** Quy định đối với các cổ đông tham dự Đại hội

4.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần VNCS theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 12/03/2019 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

4.2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo:

- Đối với cổ đông là cá nhân: Thông báo mời họp, Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền)

- Đối với cổ đông là tổ chức: Thông báo mời họp, Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập doanh nghiệp, Giấy ủy quyền và Chứng minh dân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu của người được ủy quyền tham dự.

- Giấy ủy quyền theo mẫu của VNCS (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).  
(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường

hợp cổ đông là tổ chức thi văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó, trường hợp người đại diện theo pháp luật của tổ chức tham dự đại hội thì không cần giấy ủy quyền).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông/người đại diện của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó). Giá trị của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết mà cổ đông/người đại diện của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự đại hội.

4.3. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người nhận ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

4.4. Cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội (đại biểu) khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý/chỉ định của Chủ tọa. Khi được Đoàn Chủ tọa đồng ý/chỉ định phát biểu ý kiến đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được đại biểu trước phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lặp. Đại biểu cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký để tập hợp trình Đoàn Chủ tọa xem xét trả lời tại Đại hội hoặc trả lời bằng văn bản sau khi kết thúc Đại hội (đối với các vấn đề không nằm trong nội dung chương trình của Đại hội).

4.5. Cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của VNCS trừ các trường hợp hạn chế quyền biểu quyết theo quy định của pháp luật và/hoặc Điều lệ Công ty.

4.6. Cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

4.7. Trong thời gian tiến hành Đại hội, Cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự. Trường hợp Cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội gây mất trật tự ảnh hưởng đến an toàn của Đại hội và các đối tượng tham gia Đại hội hoặc vi phạm các quy định trên, theo quy định của pháp luật, Chủ tọa có quyền yêu cầu người gây mất trật tự rời khỏi địa điểm tiến hành Đại hội, trường hợp nghiêm trọng, Chủ tọa có quyền tạm hoãn Đại hội.

4.8. Cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội đến dự họp sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự, được tham dự và tham gia biểu quyết về các

nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

**Điều 5.** Quy định đối với Chủ tọa, Đoàn Chủ tọa

Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa là Chủ tịch HĐQT và các thành viên khác do Chủ tọa chỉ định.

Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

**Điều 6.** Quy định đối với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Công ty đề cử. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ của Cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại ngày 12/03/2019; Phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

**Điều 7.** Quy định đối với Ban Thư ký Đại hội

7.1. Đoàn Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội.

7.2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

- Tiếp nhận phiếu câu hỏi của đại biểu, trình Đoàn Chủ tọa xem xét trả lời.

**Điều 8.** Quy định đối với Ban Kiểm phiếu

8.1. Đoàn Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

8.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Phổ biến Quy định về biểu quyết theo phân công của Đoàn Chủ tọa;
- Tiến hành thủ tục và giám sát việc biểu quyết của các Cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội.

- Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Đoàn Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội.

- Giải đáp các thắc mắc của đại biểu về biểu quyết kết quả kiểm phiếu theo phân công của Đoàn Chủ tọa.

### CHƯƠNG III

#### TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

##### **Điều 9.** Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam chốt tại ngày 12/03/2019.

##### **Điều 10.** Trật tự của Đại hội

10.1. Đại biểu đến tham dự Đại hội cần lịch sự.

10.2. Đại biểu tham dự đại hội ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

10.3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động nên tắt hoặc không để chuông.

##### **Điều 11.** Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

11.1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu và ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết, trong đó ghi: Mã số cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của VNCS.

11.2. Thẻ biểu quyết: được in trên giấy màu trắng, dùng để biểu quyết các nội dung sau:

- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Thông qua Chương trình nghị sự;
- Thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa, Đoàn thư ký, Ban kiểm phiếu;
- Thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng Quản trị độc lập nhiệm kỳ 2018 – 2023;
- Thông qua việc miễn nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát và bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023;
- Thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 -2023;
- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- Các nội dung khác (nếu có).

11.3. Phiếu biểu quyết: được in trên giấy màu, dùng để biểu quyết các nội dung sau:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019;

- Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019;
- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019
- Tờ trình về kế hoạch kinh doanh năm 2019
- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019
- Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2018 và thông qua trả thù lao cho HĐQT, BKS;
- Tờ trình về Phương án phát hành riêng lẻ;
- Tờ trình bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua tờ trình Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Các nội dung khác (nếu có).

Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách tích vào phiếu biểu quyết để biểu quyết theo các nội dung sau: Tán thành; Không tán thành; hoặc Không có ý kiến;

#### **Điều 12.** Thông qua Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông

12.1. Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tờ trình về phát hành riêng lẻ và tờ trình bổ sung nghiệp vụ phải được thông qua ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

12.2. Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác trong chương trình Đại hội được thông qua khi có ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) trở lên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

## **CHƯƠNG IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

#### **Điều 13.** Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

13.1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

13.2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phải được lưu giữ tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam và được Công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

**Điều 14.** Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 14 (mười bốn) Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 biểu quyết thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
HOÀNG XUÂN HÙNG





Số: 01/2019/BC-ĐHĐCĐ-VNCS

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM**

**Kính thưa các Quý vị cổ đông!**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019, với những nội dung như sau:

**I. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018.**

**1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

Trong năm 2018, HĐQT đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ Công ty. HĐQT có 03 thành viên. Cơ cấu thành viên HĐQT đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có các kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, chứng khoán.

ST T	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu có quyền biểu quyết do Công ty phát hành	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết do Công ty phát hành (%)	Số lượng chức danh thành viên HĐQT do từng thành viên HĐQT của công ty nắm giữ tại các công ty khác
1	Hoàng Xuân Hùng	Chủ tịch HĐQT	4,602,525	27.4	0
2	Wang Wei Ya	Thành viên HĐQT	6,480,000	38.57	0
3	Li You Mu	Thành viên HĐQT	4,320,000	25.71	0

## 2. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị luôn trung thành với lợi ích của cổ đông và Công ty. Các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng và theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, nhằm đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả, ổn định và ngày càng phát triển.

Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đề ra.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức 18 phiên họp thường kỳ, đột xuất theo quy định nhằm thông qua các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty một cách kịp thời, hiệu quả, cụ thể:

- (i) Thông qua tiêu chí và lựa chọn đối tượng được chào bán chứng khoán riêng lẻ;
- (ii) Triển khai thực hiện và thông qua hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu riêng lẻ;
- (iii) Quyết định triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường để quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty như sau:

- Sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ cho cổ đông chiến lược đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ-VNCS ngày 26/4/2018;

- Bổ sung nghiệp vụ Tự doanh chứng khoán, sửa đổi Điều lệ.

- (iv) Thành lập chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh;

- (v) Thông qua hồ sơ giao dịch ký quỹ & Triển khai thực hiện thủ tục xin chấp thuận cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ;

- (vi) Thành lập Hội đồng đầu tư;

- (vii) Miễn nhiệm, Bổ nhiệm các chức vụ thuộc Ban điều hành Công ty, cụ thể như sau:

- Ngày 4/4/2018: Bổ nhiệm ông Đỗ Bảo Ngọc giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam;

- Ngày 1/6/2018: Miễn nhiệm Bà Nguyễn Quỳnh Anh – Tổng giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam;

- Ngày 20/7/2018: Bổ nhiệm Ông Nguyễn Thành Lê giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam;

- Ngày 20/7/2018: Miễn nhiệm ông Nguyễn Thành Nam – Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam.

- Trong các phiên họp HĐQT nói riêng và hoạt động HĐQT nói chung các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các nghị quyết và/hoặc các quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng với Nghị quyết của

ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật. Các quyết định của HĐQT luôn đạt được sự nhất trí cao của các Thành viên HĐQT trên cơ sở lợi ích của Cổ đông và sự phát triển của Công ty.

- Báo cáo về việc đăng ký chứng khoán tại VSD và đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch UPCOM:

▪ Ngày 24/01/2019, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam đã nhận được Công văn số 669/UBCK-QLKD ngày 24/01/2019 của Vụ Quản lý Kinh doanh Ủy ban chứng khoán Nhà nước về hồ sơ đăng ký công ty đại chúng. Theo đó, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty.

▪ Ngày 25/01/2019, Hội đồng quản trị đã họp và ra Nghị quyết số 02/2019/VNCS/NQ-HĐQT về việc đăng ký chứng khoán tại VSD và đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch UPCOM.

▪ Ngày 18/02/2019, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 09/2019/GCNCP-VSD chứng nhận Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán CSI tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

▪ Ngày 07/03/2019 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có Quyết định số 122/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty CP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam trên hệ thống giao dịch UPCOM.

▪ Ngày 15/03/2019 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty CP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (mã chứng khoán CSI) trên hệ thống giao dịch UPCOM.

### **3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT**

Năm 2018, dù Công ty đã vượt kế hoạch đề ra trong kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, song Công ty vẫn còn nhiều khó khăn, nên Hội đồng Quản trị quyết định không nhận thù lao, và sẽ trình vấn đề này trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

### **4. Hoạt động của HĐQT**

#### *4.1 Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT*

- HĐQT đã có nhiều nỗ lực để hoàn thiện năng lực quản trị Công ty phù hợp với các quy định hiện hành, cụ thể:

- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo về số lượng cuộc họp cũng như số thành viên tham dự để đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và hiệu quả.

- HĐQT giám sát việc thực hiện các quyết định của HĐQT và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Định hướng và giám sát việc triển khai các dự án, kế hoạch quan trọng của VNCS liên quan đến quản trị rủi ro, cải thiện quy trình nghiệp vụ, bổ sung nghiệp vụ và các sản phẩm mới.

#### *4.2 Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty*

HĐQT thường xuyên trao đổi với Tổng Giám đốc và Ban điều hành nhằm nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, đánh giá tính khả thi của các kế hoạch hành động, qua đó kiến nghị các giải pháp mang tính thực tiễn và phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty hơn.

- Kết quả kinh doanh năm 2018 với các chỉ số tài chính cơ bản:

*ĐVT: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% thay đổi
Doanh thu	2.377.321.746	17.520.549.938	636,9%
Lợi nhuận trước thuế	(6.846.470.039)	5.274.485.139	-
Lợi nhuận sau thuế	(6.846.470.039)	5.274.485.139	-

- Căn cứ vào Điều lệ, các chính sách và các quy trình đã ban hành, HĐQT ủy quyền cho Ban điều hành quản lý các công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty và tổ chức thực hiện các quyết định chiến lược theo kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHĐCĐ giao. Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động hàng ngày của công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá rằng Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, cũng như Điều lệ công ty. Bên cạnh đó, Ban điều hành đã thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp cho Công ty. Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực hoàn thành và vượt kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ 2018 thông qua. Đồng thời cũng thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, nâng cao công tác quản trị Công ty, nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro.

## **II. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Trong thời gian sắp tới, tiếp tục định hướng Công ty theo sát thị trường, đảm bảo duy trì các hoạt động kinh doanh chính ổn định, mở rộng lĩnh vực hoạt động, đảm bảo chất lượng dịch vụ.

- Mở rộng và tăng cường hợp tác với các đơn vị trong nước và quốc tế để cùng nhau nắm bắt cơ hội, cùng phát triển.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp tiên tiến, đặc trưng, đào tạo nguồn nhân lực gắn với hiệu quả kinh doanh.

- Củng cố và đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng cũng như tận dụng các cơ hội trên thị trường chứng khoán để nghiên cứu, phát triển và đa dạng hóa sản phẩm mang lại lợi ích tối đa cho khách hàng.



Số: 02/2019/BC-ĐHĐCĐ-VNCS

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam**  
Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (Công ty) trân trọng Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018 như sau:

**I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Tính đến thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam gồm 3 thành viên:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Trưởng ban
2. Bà Trịnh Thùy Linh – Thành viên
3. Bà Trần Thị Trang – Thành viên

Trong năm 2018, căn cứ vào Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đã thực hiện các chức năng và nhiệm vụ sau:

- Ban Kiểm soát đã phối hợp với Ban điều hành để thực hiện đánh giá tình hình và triển khai kế hoạch kinh doanh cũng như thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2018;
- Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát kiểm tra tình hình tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty cũng như tính hợp lý trong việc điều hành kinh doanh và phân bổ nguồn lực để triển khai các kế hoạch kinh doanh;
- Ban Kiểm soát đồng thời phối hợp với Ban điều hành giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty năm 2018.

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát**

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp, định kỳ 06 tháng một lần, các thành viên Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi ý kiến thường xuyên về các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình:

- Ban Kiểm soát đã thống nhất các nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán và soát xét các BCTC bán niên, Báo cáo tỷ lệ ATTC tại ngày 30/6/2018 và BCTC kiểm toán năm 2018, Báo cáo tỷ lệ ATTC kiểm toán tại ngày 31/12/2018 theo quy định của pháp luật.

- Đã nhất trí lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) là đơn vị thực hiện soát xét các BCTC bán niên, kiểm toán các BCTC năm 2018 của Công ty và đề xuất với HĐQT trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) là đơn vị thực hiện soát xét các BCTC bán niên, kiểm toán các BCTC năm 2019 của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp để thẩm tra và thống nhất các số liệu đã được thể hiện trong BCTC năm 2018 của Công ty theo Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam để Hội đồng quản trị Công ty có cơ sở phê duyệt.

## **2. Giám sát tình hình sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông.**

Ban Kiểm soát luôn theo dõi và nắm bắt tình hình thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban điều hành trong việc thực hiện mục tiêu và đã được phê duyệt vào Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018.

Các vấn đề trọng tâm được đề ra trong năm 2018 gồm có:

- Tăng vốn điều lệ Công ty từ 60 tỷ lên 168 tỷ;
- Bổ sung nghiệp vụ Tự doanh chứng khoán;
- Bổ sung dịch vụ cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Mở rộng mạng lưới hoạt động, mở thêm Chi nhánh ở Việt Nam;
- Mở rộng, tìm kiếm đối tác nước ngoài để phát triển nghiệp vụ môi giới;
- Nghiên cứu, phát triển phân khúc thị trường riêng, chuyên biệt dựa trên nguồn lực của Công ty;

Các ý kiến đóng góp của Ban Kiểm soát với tư cách giám sát viên và đại diện cho cổ đông đều được tôn trọng và cân nhắc trong các quyết định của Hội đồng quản trị, kết quả trong năm 2018 đã phản ánh rõ nét qua các dấu mốc sau:

- o Tháng 08/2018: Công ty đã hoàn thành đợt phát hành chào bán riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ lên 168 tỷ theo Giấy phép điều chỉnh số 69/GPĐC-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/8/2018.

o Tháng 10/2018: Công ty đã hoàn thành bổ sung nghiệp vụ Tự doanh chứng khoán theo Giấy phép điều chỉnh số 84/GPĐC-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/10/2018.

o Tháng 11/2018: Công ty đã nhận quyết định số 1064/QĐ-UBCK chấp thuận thành lập Chi nhánh Công ty và quyết định số 1065/QĐ-UBCK chấp thuận cho chi nhánh công ty chứng khoán được hoạt động lưu ký chứng khoán do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/11/2018.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về CBTT trên thị trường chứng khoán:

- Công ty đã xây dựng được Bản tin pháp luật thường xuyên cập nhật và phổ biến kiến thức pháp luật tới nhân viên cán bộ nhân viên trong Công ty;

- Công ty đã đưa ra bảng chỉ tiêu KPIs để thường xuyên lượng hóa, đánh giá được hiệu suất công việc của cán bộ nhân viên trong Công ty để từ đó các sự đánh giá khách quan đối với người lao động, từ đó xây dựng nguồn lực con người đáp ứng được yêu cầu vận hành của Công ty;

- Trong năm 2018, Công ty cũng đã tích cực tiến hành đào tạo nội bộ cũng như tạo điều kiện để nhân sự Công ty được trau dồi kinh nghiệm, rèn luyện khả năng ngoại ngữ, kỹ năng mềm, chuyên môn nghiệp vụ, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng.

Đối với cổ đông: Ban Kiểm soát chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành**

Ban Kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

#### **3.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Từ ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đến thời điểm báo cáo, HĐQT vẫn hoạt động đầy đủ và ổn định theo Điều lệ gồm 03 thành viên;

- HĐQT của Công ty đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất để triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ. HĐQT đã bám sát thực tế hoạt động của Công ty để ban hành các Nghị quyết định hướng cho hoạt động điều hành;



- Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị Công ty cung cấp các Nghị quyết, Biên bản của các cuộc họp của HĐQT. Quyền tiếp cận thông tin của Ban Kiểm soát được đảm bảo;

- Trong các phiên họp HĐQT nói riêng và hoạt động HĐQT nói chung các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các nghị quyết và/hoặc các quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật. Các quyết định của HĐQT luôn đạt được sự nhất trí cao của các Thành viên HĐQT trên cơ sở lợi ích của Cổ đông và sự phát triển của Công ty.

### ***3.2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc***

- Các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty (Tổng giám đốc và Phó Tổng Giám đốc) đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty;

- Trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh, định kỳ hàng tuần, tháng Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có các báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh trong các cuộc họp giao ban hàng tuần và các cuộc họp báo cáo riêng với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng thực hiện báo cáo và trình HĐQT phê duyệt về các kế hoạch, định hướng trước khi thực hiện.

- Quyền tiếp cận thông tin của Ban Kiểm soát được đảm bảo.

## **4. Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và Báo cáo tình hình tài chính năm 2018.**

Năm 2018 là một năm tăng trưởng kinh tế tăng cao trong bối cảnh các biến số phản ánh ổn định kinh tế được cải thiện. GDP cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Mức tăng trưởng năm nay vượt mục tiêu 6,7% do Quốc hội đề ra và là mức cao kỷ lục nhất trong 11 năm trở lại. Quy mô nền kinh tế năm 2018 theo giá hiện hành đạt 5.535,3 nghìn tỷ đồng. Bằng sự nhạy bén và kinh nghiệm lâu năm trong ngành chứng khoán, HĐQT và Ban Điều hành Công ty đã có những quyết sách đúng đắn và kịp thời biến thời cơ thành cơ hội đầu tư, đảm bảo duy trì hoạt động kinh doanh ổn định, bền vững.

Kết quả hoạt động của Công ty năm 2018 so với năm 2017 đã thể hiện những khởi sắc, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2017 (đồng)	Năm 2018 (đồng)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	44,957,606,721	158,109,950,630	252%
Tổng nợ phải trả	685,060,618	562,919,388	-18%
Vốn chủ sở hữu	44,272,546,103	157,547,031,242	256%
Doanh thu thuần	2,377,321,746	17,520,549,938	637%
Lợi nhuận trước thuế	(6,846,470,039)	5,274,485,139	-
Lợi nhuận sau thuế	(6,846,470,039)	5,274,485,139	-

Trong năm 2018 Công ty tiếp tục thực hiện quá trình tái cơ cấu công, thay đổi cơ cấu cổ đông, các cổ đông mới đã và đang trong quá trình xây dựng bộ máy hoạt động, cải cách bộ máy của công ty để hoạt động linh hoạt và hiệu quả hơn. Nhận thấy cơ hội phát triển ở thị trường Việt Nam còn nhiều tiềm năng và dự địa, chính vì vậy, năm 2018 Hội đồng quản trị đã xây dựng lộ trình tăng vốn, bổ sung nghiệp vụ và từng bước thực hiện theo lộ trình để đảm bảo kế hoạch phát triển lâu dài của công ty trong tương lai. Doanh thu của công ty năm 2018 tăng đáng kể so với năm 2017 tạo tiền đề phát triển cho năm 2019.

- Tỷ lệ an toàn tài chính: Tỷ lệ an toàn tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2018 được thể hiện như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị rủi ro/ Vốn khả dụng
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	Đồng	763,320,000
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	Đồng	7,978,952,219
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	Đồng	17,000,000,000
4	<b>Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)</b>	Đồng	<b>25,742,272,219</b>
5	<b>Vốn khả dụng</b>	Đồng	<b>145,601,839,467</b>
6	<b>Tỷ lệ Vốn khả dụng (6=5/4)</b>		<b>566%</b>

- Kết luận:

+ Các Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được lập đúng thời hạn và tuân thủ đúng các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.

+ Các Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm 2018, Báo cáo tỉ lệ an toàn tài chính thời điểm 30/06/2018 và 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên được chấp thuận của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam theo đúng quy định hiện hành và được Công ty kiểm toán chấp thuận toàn bộ.

+ Tỉ lệ an toàn tài chính của Công ty được duy trì theo đúng quy định của pháp luật.

+ Các báo cáo tài chính được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

### **5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát**

Năm 2018, dù Công ty đã vượt kế hoạch đề ra trong kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, song Công ty vẫn còn nhiều khó khăn, nên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát quyết định không nhận thù lao, và sẽ trình vấn đề này trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

### **III. Kế hoạch của Ban Kiểm soát trong năm 2019**

Ban Kiểm soát vẫn tiếp tục đồng hành cùng Ban điều hành trong năm 2019 trong việc giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty; Giám sát việc thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT; Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty trong năm 2019.

Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát sẽ tăng cường hơn nữa sự theo dõi và nắm bắt các tình hình của Công ty để có những đóng góp ý kiến kịp thời với Ban điều hành Công ty.

### **IV. Kết luận, kiến nghị**

Thông qua hoạt động kiểm soát trong năm 2018, Ban Kiểm soát đánh giá rằng hoạt động của Công ty đã tuân thủ đúng pháp luật, các quy định của UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, Điều lệ và quy định có liên quan. Công ty tiếp tục duy trì chiến lược phát triển bền vững đầu tư vào hệ thống, con người và nâng cao năng lực quản trị điều hành. Tuy nhiên, Ban Kiểm soát cũng cho rằng Công ty cần nỗ lực hơn nữa để đáp ứng được mức độ cạnh tranh, biến động khắc nghiệt của thị trường chứng khoán. Ban Kiểm soát có một số kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành để nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty như sau:

- Tăng cường quản lý hoạt động tự doanh và các giao dịch của khách hàng, các hợp đồng về hợp tác kinh doanh với các nhà đầu tư, hoạt động margin chứng khoán;
- Tăng cường rà soát, đối chiếu tài khoản của các nhà đầu tư;

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, quản trị rủi ro;
- Thường xuyên đào tạo và cập nhật những quy định pháp luật mới.

Trên đây là toàn văn báo cáo của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ, Ban Kiểm soát kính đề nghị các quý vị cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo trên.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

**T/M BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**



**Nguyễn Thị Kim Ngân**

Số: 03/2019/BC-ĐHĐCĐ-VNCS

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC;  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018  
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019**

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban Tổng Giám đốc báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh năm 2018, phương hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty như sau:

**I. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018**

Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua Nghị quyết 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ-VNCS, trong đó có phương hướng kinh doanh năm 2018 và giao cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện, Hội đồng quản trị đã xác định chiến lược, mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh và giao cho Tổng Giám đốc điều hành, triển khai thực hiện.

Trong năm qua, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt chức năng điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc đã kiến nghị với Hội đồng quản trị Phương án thực hiện và giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn từ thực tế.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của VNCS năm 2018:

Chỉ tiêu	Năm 2017 (đồng)	Năm 2018 (đồng)	% Tăng trưởng 2018 /2017
Tổng tài sản	44.957.606.721	158.109.950.630	251,69%
Vốn chủ sở hữu	44.272.546.103	157.547.031.242	255,86%
Doanh thu hoạt động	2.377.321.746	17.520.549.938	636,99%
Kết quả hoạt động	(6.846.470.039)	4.979.824.542	-

Lợi nhuận trước thuế	(6.846.470.039)	5.274.485.139	-
Lợi nhuận sau thuế	(6.846.470.039)	5.274.485.139	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.466)	531	
ROE	-15,46	5,23	
ROA	-15,23	5,19	

Giai đoạn năm 2016 - 2017, do Công ty đang trong quá trình tái cơ cấu, chuyển đổi chủ sở hữu, Công ty đầu tư mạnh vào cơ sở vật chất, trang thiết bị, mở rộng mô hình kinh doanh nên các chi phí hoạt động và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao dẫn đến lợi nhuận âm. Tính đến ngày 31/12/2017, lỗ lũy kế ở mức 15.727.453.897 đồng.

Năm 2018, với số vốn tăng thành công lên 168 tỷ đồng, Công ty đã bổ sung đầy đủ nghiệp vụ kinh doanh, cùng với đó mở rộng quy mô tài sản và bắt đầu đạt được những kết quả tích cực. Doanh thu hoạt động đạt 17,52 tỷ đồng, tăng 636,99% so với năm 2017. Trong khi năm 2017 tổng lợi nhuận sau thuế là -6,85 tỷ đồng thì con số này năm 2018 đã tăng đáng kể, đạt 5,27 tỷ đồng. Doanh thu của VNCS chủ yếu đến từ mảng đầu tư, môi giới chứng khoán và tư vấn tài chính.

## II. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2018

### 1. Về nhân sự của Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm Ban Tổng Giám đốc mới gồm 02 thành viên:

- Ông Nguyễn Thành Lê – Tổng Giám đốc
- Ông Đỗ Bảo Ngọc – Phó Tổng Giám đốc

### 2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

#### a) Những việc đã đạt được:

- Trong năm 2018 Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình theo Pháp luật và Điều lệ công ty; thực hiện đúng và nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; duy trì các cuộc họp giao ban để có sự chỉ đạo kịp thời và đưa ra các giải pháp hiệu quả;

- Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp;

- Ban Tổng Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả;



- Với kết quả sản xuất kinh doanh hoàn thành vượt mức so với kế hoạch đã đề ra cho thấy Ban Tổng Giám đốc đã rất cố gắng, nỗ lực và có chính sách kinh doanh linh hoạt, phù hợp với tình hình kinh tế;

- Các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên của Công ty hoàn thành đúng quy định và đúng thời hạn. Báo cáo tài chính bán niên soát xét, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 đã được đơn vị Kiểm toán chấp thuận toàn phần;

- Thực hiện đầy đủ các báo cáo với các Sở và cơ quan có thẩm quyền, Công bố thông tin theo đúng quy trình và quy định. Tất cả các thông tin công bố đầy đủ, kịp thời, minh bạch và được đăng tải trên website Công ty.

#### **b) Những việc còn tồn tại:**

- Ban Tổng Giám đốc mới được bổ nhiệm năm 2018 chủ yếu tập trung hoàn thiện cơ cấu tổ chức, thực hiện thủ tục tăng vốn và bổ sung đủ nghiệp vụ kinh doanh, chưa có nhiều thời gian tập trung kinh doanh nên vốn lưu động chưa được sử dụng hiệu quả, chưa phát huy hết tiềm năng phát triển của Công ty.

### **III. Kế hoạch kinh doanh năm 2019**

#### **1. Một số chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019**

Đơn vị: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2018	Kế hoạch Năm 2019	Tăng trưởng so với 2018 (%)
1	Doanh thu hoạt động	17.571.107.523	55.541.436.872	316,10%
2	Kết quả hoạt động	15.946.229.364	38.736.642.146	242,92%
3	Lợi nhuận sau thuế	5.274.485.139	13.789.150.786	161,43%

#### **2. Phương hướng, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019:**

Nhìn chung trong năm 2019 nền kinh tế tiếp tục xu hướng hồi phục. Trước tình hình đó Ban Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục xây dựng các giải pháp kinh doanh đúng, chính xác, kịp thời, cùng với tập thể CBCNV nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Đẩy mạnh phát triển mảng Dịch vụ Ngân hàng đầu tư tại Hội sở Hà Nội và Chi nhánh Hồ Chí Minh, coi đây là mảng nòng cốt mang lại lợi nhuận và gây dựng hình ảnh của Công ty trên thị trường;

- Tiếp tục duy trì và phát triển mảng môi giới, tư vấn đầu tư;

- Phát triển mảng tự doanh mang lại lợi nhuận cho Công ty;

- Thúc đẩy hoạt động cho vay margin;
- Tiếp tục có nhiều chương trình, sự kiện truyền thông tạo dựng hình ảnh của Công ty trên thị trường;
- Ngoài ra, để có sản phẩm tốt phải có con người giỏi, chính vì vậy VNCS tập trung đào tạo, tuyển dụng cán bộ có trình độ cao, cống hiến cho sự phát triển của Công ty trong các năm tiếp theo.
- Luôn bám sát tình hình thực tiễn, cập nhật thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường của thế giới và trong nước ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty để định hướng, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và đề ra các chỉ tiêu kinh tế kịp thời, phù hợp với tình hình.
- Tổng rà soát lại các nguồn vốn để xây dựng kế hoạch sử dụng vốn trong thời gian tới. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình quản lý tài chính kế toán, công nợ phải thu phải trả, củng cố hoàn thiện bộ máy kế toán để quản lý tốt nguồn vốn của công ty.
- Đảm bảo chính sách liên quan đến người lao động, luôn quan tâm đến những lợi ích chính đáng của người lao động nhằm động viên, khích lệ người lao động phát huy, cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty

Trên đây là tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh năm 2018 và phương hướng, giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**NGUYỄN THÀNH LÊ**





Số: 04/2019/TT-ĐHĐCĐ-VNCS

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

V/v: Kế hoạch kinh doanh năm 2019

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông**

**Công ty cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam**

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam;
- Tình hình thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam.

Với những kết quả đã đạt được trong năm 2018, sang năm 2019 Công ty dự kiến tăng vốn để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và bổ sung nghiệp vụ bảo lãnh phát hành. Do đó, Hội đồng quản trị xin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch kinh doanh năm 2019 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2018	Kế hoạch Năm 2019	Tăng trưởng so với 2018 (%)
1	Doanh thu hoạt động	17.571.107.523	55.541.436.872	316,10%
2	Lợi nhuận sau thuế	5.274.485.139	13.789.150.786	161,43%

*(Kế hoạch kinh doanh có thể thay đổi tùy thuộc vào tình hình kinh doanh của công ty trong năm)*

Trân trọng kính trình!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu TCHC



**HOÀNG XUÂN HÙNG**



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN  
KIẾN THIẾT VIỆT NAM

Số 05/2019/TT-ĐHĐCĐ-VNCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2019

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018; Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019.

### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam.

### 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực kế toán hiện hành và được Công ty CP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam công bố tại website: [https://vn-cs.com/data/data/uyendtt/files/CBTT\\_BCTC\\_kiem\\_toan\\_2018\\_Giai\\_trinh\\_da\\_nen.pdf](https://vn-cs.com/data/data/uyendtt/files/CBTT_BCTC_kiem_toan_2018_Giai_trinh_da_nen.pdf) bao gồm:

- Báo cáo của kiểm toán viên
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)
1	Tổng tài sản	158.109.950.630
2	Vốn chủ sở hữu	157.547.031.242
3	Tổng doanh thu hoạt động	17.520.549.938
4	Lợi nhuận trước thuế	5.274.485.139
5	Lợi nhuận sau thuế	5.274.485.139

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.

Số: 06/2019/TT-ĐHĐCĐ-VNCS

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2019

## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018; Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam.

### 1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2018 là 5.274.485.139 đồng, tuy nhiên Công ty còn khoản lỗ lũy kế chưa phân phối đến ngày 31/12/2018 là 10.452.968.758 đồng. Do đó, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc không phân phối lợi nhuận năm 2018.

### 2. Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch trả thù lao năm 2019

Mặc dù năm 2018, Công ty đạt được lợi nhuận cao song do giai đoạn này Công ty đang tập trung đầu tư phát triển cơ sở vật chất, hệ thống giao dịch vì vậy Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát xin đề nghị không nhận thù lao năm 2018. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 sẽ phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2019 và sẽ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 quyết định.

Kính trình Đại hội xem xét!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

  
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT  
HOÀNG XUÂN HÙNG

Số: 07/2019/TT-ĐHĐCĐ-VNCS

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2019

## TỜ TRÌNH

(V/v Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ)

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam**

### **Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam; Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông **Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ** như sau:

### **I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH**

1. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Vốn điều lệ trước khi phát hành: 168.000.000.000 đồng
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 16.800.000 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 23.200.000 cổ phiếu
7. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành tính theo mệnh giá: 232.000.000.000 đồng
8. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 400.000.000.000 đồng
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành: 40.000.000 cổ phiếu
10. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ
11. Mục đích phát hành: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành.

12. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành được dùng để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định Phương án sử dụng vốn chi tiết.

13. Tiêu chí lựa chọn đối tượng phát hành: Các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài có đủ năng lực tài chính và mỗi nhà đầu tư không nắm giữ trên 51% vốn điều lệ của Công ty.

14. Danh sách đối tượng phát hành:

14.1 Phát hành cho các nhà đầu tư mua từ 10% trở lên vốn điều lệ:

S T T	Tên nhà đầu tư	Số CMND/ ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán	Số lượng cổ phiếu được chào bán	Số lượng cổ phiếu sau khi mua cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phiếu
1.	Công ty CP đầu tư quốc tế Galaxy Việt Nam	0107976771	Tầng 7, tòa nhà Sannam, Số 78 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	379.075	8.400.000	8.779.075	21,95%
2.	Công ty TNHH Công nghệ Noah	0107275102	Tầng 6 Tòa nhà Việt Á, Số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	247.100	6.800.000	7.047.100	17,62%
<b>Tổng cộng:</b>				<b>626.175</b>	<b>15.200.000</b>	<b>15.826.175</b>	<b>39,57%</b>

14.2 Phát hành cho các nhà đầu tư mua dưới 10% vốn điều lệ:

- Số cổ phiếu còn lại (8.000.000 cổ phiếu) ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị đưa ra tiêu chí, số lượng và lựa chọn nhà đầu tư hoặc/và người có liên quan mua dưới 10% vốn điều lệ của đợt phát hành.

15. Giá phát hành dự kiến: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn mức giá phù hợp đảm bảo quyền lợi của các cổ đông hiện hữu và Không thấp hơn 10.800 đồng/cổ phiếu.

16. Thời gian phát hành dự kiến: Công ty sẽ thực hiện và hoàn thành đợt phát hành trong thời gian 90 ngày, kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

17. Phương án xử lý số cổ phiếu không bán hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Số cổ phiếu do các nhà đầu tư không mua hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện hủy theo quy định pháp luật hiện hành.

18. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành riêng lẻ trong đợt phát hành này bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành theo quy định của pháp luật.

19. Các nhà đầu tư khi mua cổ phiếu của đợt phát hành này dẫn đến việc sở hữu từ 25% trở lên vốn điều lệ của Công ty thì không phải chào mua công khai.

20. Đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung trên hệ thống giao dịch UPCOM sau khi hoàn thành đợt phát hành theo quy định.

## **II. ỦY QUYỀN VÀ GIAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam thực hiện công việc sau:

1. Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai thực hiện phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tuân đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cổ đông;

- Sử dụng số tiền thu được đúng mục đích của đợt phát hành, Hội đồng quản trị chủ động quyết định Phương án sử dụng vốn chi tiết;

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi UBCKNN, thực hiện việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo chủ trương của Đại hội đồng cổ đông;

- Thực hiện hủy số cổ phiếu không bán hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) trong đợt phát hành theo quy định của pháp luật.

2. Triển khai việc đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm:

Thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết để sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung trên hệ thống giao dịch UPCOM toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn thành đợt phát hành theo quy định.

3. Thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

4. Thực hiện sửa đổi, bổ sung các điều khoản liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ và số cổ phiếu lưu hành theo kết quả thực tế của đợt phát hành trong điều lệ của Công ty sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

5. Thực hiện các công việc khác có liên quan.

6. Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, HĐQT ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án phát hành theo yêu cầu của Cơ



quan quản lý nhà nước, đảm bảo việc thực hiện Phương án huy động vốn hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**HOÀNG XUÂN HÙNG**





2019

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ TĂNG  
VỐN ĐIỀU LỆ VÀ SỬ DỤNG VỐN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM**

*(Đính kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Chứng khoán  
Kiến Thiết Việt Nam số 02/2019/NQ-DHĐCĐ-VNCS ngày 31 tháng 03 năm 2019)*

*Công ty cổ phần Chứng khoán  
Kiến Thiết Việt Nam*

3/31/2019



## A – THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH

### 1. Tổng quan về Tổ chức đăng ký phát hành

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM
- Tên Tiếng Anh : VIET NAM CONSTRUCTION SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM
- Tên viết tắt :VNCS
- Mã chứng khoán : CSI
- Trụ sở chính : F301, Tầng 3 Trung tâm thương mại Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội.
- Vốn điều lệ : 168.000.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi tám tỷ đồng*)
- Điện thoại : (84-24) 3926 0099
- Fax : (84-24) 3926 3411
- Website : <http://www.vn-cs.com>

### 2. Tư cách pháp nhân

- Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty cổ phần Chứng khoán Phụng Hoàng số 96/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/08/2008;
- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty cổ phần Chứng khoán Phụng Hoàng số 173/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/11/2008;
- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty cổ phần Chứng khoán Phụng Hoàng số 287/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 9/12/2009;
- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty cổ phần Chứng khoán Phụng Hoàng số 11/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/05/2016;
- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty cổ phần Chứng khoán Phụng Hoàng số 37/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/10/2016 về việc đổi tên thành Công ty cổ phần chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam;
- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty cổ phần Chứng khoán Phụng Hoàng (nay đã đổi tên là Công ty cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam) số



06/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/02/2017;

- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty cổ phần Chứng khoán Phương Hoàng (nay đã đổi tên là Công ty cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam) số 31/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/07/2017.

- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty cổ phần Chứng khoán Phương Hoàng (nay đã đổi tên là Công ty cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam) số 69/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/08/2018.

- Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty cổ phần Chứng khoán Phương Hoàng (nay đã đổi tên là Công ty cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam) số 84/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/10/2018.

### **3. Lĩnh vực hoạt động**

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán.



## B – THÔNG TIN ĐỢT PHÁT HÀNH

### • Căn cứ pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán;
- Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;
- Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;
- Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam.

### • Phương án phát hành cổ phần riêng lẻ

#### I. Phương án phát hành:

1. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Vốn điều lệ trước khi phát hành: 168.000.000.000 đồng
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 16.800.000 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 23.200.000 cổ phiếu
7. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành tính theo mệnh giá: 232.000.000.000 đồng
8. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 400.000.000.000 đồng
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành: 40.000.000 cổ phiếu
10. Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ
11. Mục đích phát hành: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành.



12. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành được dùng để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định Phương án sử dụng vốn chi tiết.

13. Tiêu chí lựa chọn đối tượng phát hành: Các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài có đủ năng lực tài chính và mỗi nhà đầu tư không nắm giữ trên 51% vốn điều lệ của Công ty.

14. Danh sách đối tượng phát hành:

14.1 Phát hành cho các nhà đầu tư mua từ 10% trở lên vốn điều lệ:

S T T	Tên nhà đầu tư	Số CMND/ ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán	Số lượng cổ phiếu được chào bán	Số lượng cổ phiếu sau khi mua cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phiếu
1.	Công ty CP đầu tư quốc tế Galaxy Việt Nam	0107976771	Tầng 7, tòa nhà Sannam, Số 78 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	379.075	8.400.000	8.779.075	21,95%
2.	Công ty TNHH Công nghệ Noah	0107275102	Tầng 6 Tòa nhà Việt Á, Số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	247.100	6.800.000	7.047.100	17,62%
<b>Tổng cộng:</b>				<b>626.175</b>	<b>15.200.000</b>	<b>15.826.175</b>	<b>39,57%</b>

14.2 Phát hành cho các nhà đầu tư mua dưới 10% vốn điều lệ:

- Số cổ phiếu còn lại (8.000.000 cổ phiếu) ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị đưa ra tiêu chí, số lượng và lựa chọn nhà đầu tư hoặc/và người có liên quan mua dưới 10% vốn điều lệ của đợt phát hành.

15. Giá phát hành dự kiến: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn mức giá phù hợp đảm bảo quyền lợi của các cổ đông hiện hữu và Không thấp hơn 10.800 đồng/cổ phiếu.

16. Thời gian phát hành dự kiến: Công ty sẽ thực hiện và hoàn thành đợt phát hành trong thời gian 90 ngày, kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

17. Phương án xử lý số cổ phiếu không bán hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): Số cổ phiếu do các nhà đầu tư không mua hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện hủy theo quy định pháp luật hiện hành.

18. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành riêng lẻ trong đợt phát hành này bị hạn

chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành theo quy định của pháp luật.

19. Các nhà đầu tư khi mua cổ phiếu của đợt phát hành này dẫn đến việc sở hữu từ 25% trở lên vốn điều lệ của Công ty thì không phải chào mua công khai.

20. Đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung trên hệ thống giao dịch UPCOM sau khi hoàn thành đợt phát hành theo quy định.

## II. Hạn chế nắm giữ với nhà đầu tư nước ngoài

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của công ty đối với người nước ngoài tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**III. Thời gian thực hiện phát hành:** Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận theo quy định của pháp luật

**IV. Phương thức thanh toán:** Chuyển khoản.

## V. Lịch biểu phân phối cổ phiếu

TT	Nội dung	Thời gian dự kiến	Thực hiện
1	Nhận Công văn thông báo nhận đủ hồ sơ hợp lệ chào bán cổ phiếu của Ủy ban chứng khoán nhà nước	D	VNCS
2	Công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành	Từ D+0 đến D+1	VNCS
3	Thông báo danh sách các cổ đông được mua cổ phiếu và cung cấp các hồ sơ liên quan	Từ D+0 đến D+5	VNCS
4	Cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	Từ D+5 đến D+15	VNCS và Cổ đông
5	HĐQT Công ty phê duyệt phương án hủy cổ phiếu Không đăng ký mua (nếu có)	D+16	VNCS
6	Hủy cổ phiếu chưa phân phối hết	Từ D+17 đến D+18	VNCS và Cổ đông
7	Báo cáo kết quả đợt chào bán cho UBCKNN	D+18	VNCS
8	Thực hiện ghi nhận tăng số lượng cổ phiếu cho cổ đông trên Sổ cổ đông của VNCS và trả sổ	Từ D+18 đến D+20	VNCS và Cổ đông

(Ghi chú: Lịch trình trên được tính theo ngày làm việc)

## **VI. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Công ty thụ hưởng : Công ty cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam

Số tài khoản : 12210001474226

Tại : Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV)

- Chi nhánh Hà Thành

Mục đích sử dụng : Nhận tiền mua cổ phiếu phát hành tăng vốn điều lệ

## **C. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được Công ty sử dụng vào mục đích: Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh và bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành.

## **D. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai thực hiện phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tuân thủ đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cổ đông;
- Sử dụng số tiền thu được đúng mục đích của đợt phát hành, Hội đồng quản trị chủ động quyết định Phương án sử dụng vốn chi tiết;
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi UBCKNN, thực hiện việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo chủ trương của Đại hội đồng cổ đông;
- Thực hiện hủy số cổ phiếu không bán hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) trong đợt phát hành theo quy định của pháp luật.

2. Triển khai việc đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm:

Thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết để sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung trên hệ thống giao dịch UPCOM toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn thành đợt phát hành theo quy định.

3. Thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

4. Thực hiện sửa đổi, bổ sung các điều khoản liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ và số cổ phiếu lưu hành theo kết quả thực tế của đợt phát hành trong điều lệ của Công ty sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

5. Thực hiện các công việc khác có liên quan.



6. Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án phát hành theo yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo việc thực hiện Phương án huy động vốn hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**HOÀNG XUÂN HÙNG**



Số: 08/2019/TT-ĐHĐCĐ-VNCS

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2019

## TỜ TRÌNH

(V/v: Bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán)

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam**

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam;
- Tình hình thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam,

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) hiện đã được cấp phép hoạt động nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán và Tự doanh chứng khoán. Trong thời gian tới, ngoài việc duy trì và phát huy thế mạnh trong các lĩnh vực hiện có, Công ty sẽ tìm kiếm cơ hội, mở rộng sang lĩnh vực Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Bảo lãnh phát hành chứng khoán là bước hỗ trợ cho việc huy động vốn của các doanh nghiệp, từ đó giúp thị trường chứng khoán thực hiện được chức năng căn bản là dẫn vốn cho nền kinh tế. Việc mở rộng kinh doanh thêm ngành nghề này có ý nghĩa về việc mở rộng phạm vi kinh doanh theo hướng chuyên nghiệp hóa, đồng thời nghiệp vụ bảo lãnh phát hành sẽ góp phần phân bổ nguồn vốn của doanh nghiệp. Đối với các công ty chứng khoán, nghiệp vụ bảo lãnh phát hành là một trong các nghiệp vụ cốt lõi, đóng góp lớn vào doanh thu của hoạt động dịch vụ chứng khoán.

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần này, HĐQT đã có tờ trình về kế hoạch phát hành riêng lẻ để tăng vốn điều lệ lên 400 tỷ đồng. Sau thời điểm Công ty tăng vốn thành công, Công ty sẽ có đủ điều kiện để thực hiện nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán, nhằm đem lại hiệu quả tốt nhất cho Công ty và các cổ đông.

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn nêu trên, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh như sau:

1. Bổ sung nghiệp vụ kinh doanh: Bảo lãnh phát hành chứng khoán.





2. Ủy quyền thực hiện: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời gian phù hợp, chủ trì tổ chức triển khai chuẩn bị hồ sơ và thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết liên quan để thực hiện việc đăng ký bổ sung nghiệp vụ kinh doanh cho Công ty tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định.

3. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký ban hành Điều lệ bổ sung ngành nghề kinh doanh Bảo lãnh phát hành chứng khoán sau khi Công ty đạt đủ điều kiện bổ sung nghiệp vụ này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu VPHĐQT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**HOÀNG XUÂN HÙNG**



Số: 09/2019/TT-ĐHĐCĐ-VNCS

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

*V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam**

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;
- Điều lệ sửa đổi lần thứ 10 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam;
- Tình hình thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam.

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam (“**Công ty**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (*Nội dung Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được đính kèm theo Tờ trình này*).

Nội dung Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung được xây dựng dựa trên cơ sở tham chiếu Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam, Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/9/2017 và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành của Công ty.

Trân trọng kính trình!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu TCHC

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**HOÀNG XUÂN HÙNG**

**CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VNCS**

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Lý do
1	<p><b>Khoản 1 Điều 1 Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, trừ khi ngữ cảnh quy định khác đi, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:</p> <p>...</p> <p>n. “UBCK” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 1 Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>+ Bổ sung Điểm l:</p> <p>“Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và người quản lý khác theo quy định của Điều lệ công ty;</p> <p>+ Sửa đổi Điểm n thành điểm 1.15:</p> <p>1.15. “UBCKNN” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p>	<p>Phù hợp với Điểm e Khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 (Sau đây gọi tắt là Điều lệ mẫu)</p> <p>Phù hợp với Quy chế quản trị Công ty.</p>
2	<p><b>Điều 10. Vốn điều lệ</b></p> <p>Vốn điều lệ của Công ty là 168.000.000.000 VND (<i>Bằng chữ: Một trăm sáu mươi tám tỷ đồng</i>).</p>	<p><b>Điều 10. Vốn điều lệ</b></p> <p>Bổ sung Khoản 2:</p> <p>2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật</p>	<p>Phù hợp với Khoản 2 Điều 6 Điều lệ mẫu.</p>
3	<p><b>Điều 11. Các loại cổ phần</b></p> <p>5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của Pháp luật.</p>	<p><b>Điều 11. Các loại cổ phần</b></p> <p>+ Sửa đổi Khoản 5:</p> <p>5. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của Pháp luật.</p> <p>+ Bổ sung Khoản 6, 7:</p> <p>6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần</p>	<p>Phù hợp với Khoản 6,7 Điều 6 Điều lệ mẫu</p>

11. ( 9. H. 9. )

<p>3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông có thể đề nghị Công ty cấp lại theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phần của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp giấy chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in ấn, phát hành giấy chứng nhận cổ phiếu. + Sửa đổi Khoản 3 Điều 13 Điều lệ cũ thành Khoản 5 Điều 13 Điều lệ dự thảo: 5. Trường hợp <b>giấy chứng nhận</b> cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì người sở hữu cổ phiếu có thể đề nghị <b>được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần</b>, thanh toán mọi chi phí liên quan cho công ty và cam kết chịu trách nhiệm về việc cấp lại giấy chứng nhận cổ phiếu mới.</p>
<p><b>Điều 14. Chuyển nhượng cổ phần</b></p> <p>1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng, trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định tại Điều lệ này.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển</p>	<p><b>Điều 14. Chuyển nhượng cổ phần</b> + Sửa đổi Khoản 1, 2: 1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng, trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định tại Điều lệ này. <b>Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</b> 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như</p>

Phù hợp với Điều 9 Điều lệ mẫu

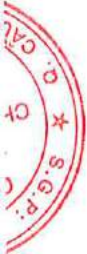
Phù hợp với Khoản 4 Điều 7 Điều lệ mẫu và Điều 120 Luật Doanh nghiệp 2014

	<p>đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	<p>phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>
<p>đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	<p><b>Điều 19. Quyền của cổ đông Công ty</b> + Sửa đổi Khoản 1:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần mà họ sở hữu và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.</li> <li>Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: [...]</li> <li>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng trở lên có các quyền sau đây: - [...] - Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường</li> </ol>	<p><b>Điều 19. Quyền của cổ đông Công ty</b> + Sửa đổi Khoản 1:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.</li> <li>Bổ sung Điểm 2.5, 2.12 Khoản 2</li> <li>Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: 2.5. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>2.12. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</li> </ol> <p>+ Sửa đổi Khoản 3 và thay thế các gạch đầu dòng bằng các điểm 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6. Lược bỏ chi tiết của nội dung 3.3.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau đây: [...]</li> <li>3.3. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp</li> </ol>

Do lỗi chính tả



	<p>7.1. Vi phạm pháp luật;</p> <p>7.2. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>7.3. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty</p>	
9	<p><b>Điều 22. Bộ máy quản trị điều hành của Công ty</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>Đại hội đồng cổ đông</li><li>Hội đồng quản trị</li><li>Ban Tổng Giám đốc</li><li>Ban Kiểm soát</li></ol>	<p>Phù hợp với tình hình thực tế của Công ty</p>
10	<p><b>Điều 23. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>+ Tách Khoản 2 thành 2.1 và 2.2 và Bổ sung điểm 2.2.4, 2.2.6, 2.2.16, 2.2.17 Điều 2.2 Khoản 2:</p> <p>2.1 Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>2.1.1. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</li><li>2.1.2. Báo cáo tài chính hàng năm;</li><li>2.1.3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội đồng quản trị;</li><li>2.1.4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh</li></ol>	<p>Phù hợp với Điều lệ mẫu</p> <p>Phù hợp với Điều 25 Điều lệ hiện hành, Điều 15 Điều lệ mẫu và Khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</p>



		<p>được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
	<p><b>Điều 24. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a. ....</p> <p>- Khi số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu mà pháp luật quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ này;</p> <p>- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này bằng văn bản. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các Cổ đông liên quan;</p>	<p><b>Điều 24. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>+ Thay thế các gạch đầu dòng của Điểm 2.1 Khoản 2 thành các điểm 2.1.1, 2.1.2, 2.1.3, 2.1.4, 2.1.5, 2.1.6.</p> <p>+ Bổ sung điểm 2.1.2 Khoản 2 Điều 24 Điều lệ dự thảo:</p> <p>2.1.2. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ.</p> <p>+ Sửa đổi điểm 2.1.3, 2.1.4, 2.1.5 Điểm 2.1 Khoản 2:</p> <p><b>2.1.3.</b> Khi số thành viên Hội đồng quản trị, <b>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị</b>, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu mà pháp luật quy định hoặc số thành viên <b>Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</b></p> <p>2.1.4. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này bằng văn bản. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đầy đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan, hoặc văn bản</p>
11		<p>Phù hợp với Điểm b Khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu</p> <p>Phù hợp với Điểm c, d, e Khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu</p>

một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 27 và Điều 29 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu



11/10/2011

<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 19 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và gửi đến Công ty chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc thông tin tương đương, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ</p>	<p>trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <b>mười lăm (15) ngày</b> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>3.1. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>3.2. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>3.3. Phiếu biểu quyết;</p> <p>3.4. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>3.5. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>+ Sửa đổi Khoản 3 Điều 25 Điều lệ cũ thành Khoản 4 Điều 26 Điều lệ dự thảo:</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 19 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày</p>	<p>Phù hợp với Khoản 4 Điều 18 Điều lệ mẫu</p>
--	--	--

<p><b>Điều 27. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trước ngày khai mạc cuộc họp, Công ty tiến hành đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông, bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.</p> <p>2. Chương trình và nội dung họp phải được ĐHĐCĐ thông qua ngay trong phiên khai mạc.</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành</p>	<p><b>Điều 28. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b> + Sửa đổi Khoản 1, 2, 6:</p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty tiến hành đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông, bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không họp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>2. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. <b>Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</b></p> <p>6. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được</p>	<p>Phù hợp với Khoản 1 Điều 20 Điều lệ mẫu</p> <p>Phù hợp với Khoản 5 Điều 20 Điều lệ mẫu</p> <p>Phù hợp với Khoản 2 Điều 20 Điều lệ mẫu</p>
--	---	--

chính của đại hội”);

11.2. Bổ trí, tổ chức đề những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

13. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.



<p>5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p>	<p>5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. <b>Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</b></p>	<p>Điều lệ mẫu không quy định Tuy nhiên tham khảo Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p>
<p>6. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ</p>	<p>+ Sửa đổi Khoản 6, 7 Điều 28 Điều lệ cũ và được đưa vào nội dung của Điều 30. <b>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> Điều lệ dự thảo. Đồng thời cũng bổ sung các Khoản còn lại trong Điều 30.</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất [51%] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có</p>	<p>Phù hợp Điều 22 Điều lệ mẫu Phù hợp Khoản 9 Điều 22 Điều lệ mẫu</p>



<p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty đã được mở đầu được coi là không hợp lệ. Tại thời điểm Công ty tổ chức kiểm phiếu lấy ý kiến, trường hợp Công ty chưa nhận được Phiếu lấy ý kiến từ các cổ đông thì được coi như các cổ đông đó đồng ý thông qua những nội dung xin ý kiến tại Tờ trình của Hội đồng Quản trị Công ty.</p> <p>e. Phiếu lấy ý kiến đã trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty</p> <p>7. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua. Việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>trước khi kiểm phiếu;</p> <p>5.2. <b>Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</b></p> <p><b>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</b></p> <p>+ Điểm e Khoản 6 Điều 28 Điều lệ cũ Tách riêng thành Khoản 8 Điều 30 Điều lệ dự thảo:</p> <p>+ Sửa đổi Khoản 7:</p> <p>7. <b>Biên bản kiểm phiếu</b> phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty <b>trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</b></p>	<p>Phù hợp Khoản 8 Điều 22 Điều lệ mẫu</p> <p>Phù hợp Khoản 7 Điều 22 Điều lệ mẫu</p>
<p><b>Điều 30. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 32. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>+ Sửa đổi Khoản 1, và tách một phần nội dung thành Khoản</p>	<p>Phù hợp với Khoản 1 Điều</p>

18	<p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>tiếng nước ngoài và có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa các biên bản thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>+ Sửa đổi Khoản 4 Điều lệ cũ thành Khoản 5 Điều lệ dự thảo:</p> <p><b>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.</b></p> <p>+ Bổ sung Khoản 6, 7:</p> <p><b>6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</b></p> <p><b>7. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</b></p> <p>Bổ sung Điều 33. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội</p>	<p>Phù hợp với Khoản 3 Điều 23 Điều lệ mẫu</p> <p>Phù hợp với Khoản 4, 5 Điều 23 Điều lệ mẫu</p> <p>Phù hợp với Điều 24 Điều</p>
18	Không có nội dung này	Phù hợp với Điều 24 Điều	Phù hợp với Điều 24 Điều

10/10/2018

**phần trăm**) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

+ Bổ sung các Điểm 2.20, 2.21, 2.22, 2.23, 2.24:

2.20. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2.21. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người quản lý doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người quản lý đó;

2.22. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;

2.23. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;

2.24. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về công việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

+ Bổ sung Khoản 3, 8, 9 Điều 34 Điều lệ dự thảo:

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

3.1. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;

3.2. Thành lập các công ty con của Công ty;

3.3. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật

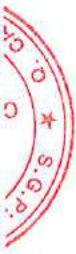
Phù hợp với Điểm b, e, h, n, o Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu

Phù hợp với Khoản 3, 4, 5 Điều 27 Điều lệ mẫu



		<p>hạn và trách nhiệm của mình. [...]</p> <p>8. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>9. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người quản lý khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>	
20	<p><b>Điều 32. Số lượng, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng và thành phần thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p><b>Điều 35. Số lượng, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>Bổ sung Điểm 1.2. Khoản 1 Điều 35 Điều lệ dự thảo:</p> <p>1. Số lượng và thành phần thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1.2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị, tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị trừ trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của Công ty có ít hơn năm (05) người, Công ty phải đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</p> <p>+ Bổ sung Khoản 2, Khoản 3 Điều 35 Điều lệ dự thảo:</p>	<p>Phù hợp với Khoản 2 Điều 26 Điều lệ mẫu</p> <p>Phù hợp Khoản 3,4 Điều</p>





144 Luật Doanh nghiệp.  
Phù hợp với Khoản 1, 2, 3  
Điều 25 Điều lệ mẫu

+ Bổ sung Khoản 2, 6, 7 Điều 36 Điều lệ dự thảo:

2. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về trình trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- 2.1. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- 2.2. Trình độ học vấn;
- 2.3. Trình độ chuyên môn;
- 2.4. Quá trình công tác;
- 2.5. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- 2.6. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- 2.7. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- 2.8. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên

	<p>quyền lợi sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp đối với Công ty, không là người quản lý, nhân viên hoặc các bên liên quan của Công ty.</p>	<p>bảng Khoản 4 Điều 37 Điều lệ dự thảo như sau:</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>4.1. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>4.2. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>4.3. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;</p> <p>4.4. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;</p> <p>4.5. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.</p>	151 Luật Doanh nghiệp
23	<p>Không có nội dung này</p>	<p><b>Bổ sung Điều 38: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết</p>	Phù hợp với Điều 27 Điều lệ mẫu

GI  
VI  
KI  
LƯ  
G  
S  
19

		cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị	
24	<p><b>Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc, trừ trường hợp được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm chức Tổng Giám đốc điều hành phải được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm tại cuộc họp thường niên.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi/miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Điều 39. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>+ Lược bỏ Khoản 2 Điều 35 Điều lệ cũ</p> <p>+ Bổ sung Khoản 3 Điều 39 Điều lệ dự thảo:</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>+ Sửa đổi Khoản 6 Điều 39 Điều lệ dự thảo:</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi/miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. <b>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</b></p>	<p>Phù hợp với Khoản 3 Điều 28 Điều lệ mẫu</p> <p>Phù hợp với Khoản 4 Điều 28 Điều lệ mẫu</p>

ngày làm việc trước ngày họp cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng được bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất **năm (05)** ngày làm việc trước ngày họp cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc. **Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.** Thông báo mời họp được gửi bằng được bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.  
+ Bổ sung Khoản 10, 11, 12, 13, 17, 18:

10. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

10.1. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

10.2. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một

Phù hợp với Khoản 9, 10, 11, 12, 14, 15 Điều lệ mẫu

10/11/2019 AM 10:18

quyết;

12.2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

12.3. Theo quy định tại điểm 12.4 khoản 12 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp Liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

12.4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm 5.1 và điểm 5.2 khoản 5 Điều 57 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

12.5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

13. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là



lệ mẫu

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
  - 2.1. Có hiểu biết về pháp luật;
  - 2.2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
  - 2.3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bỏ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - 4.1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - 4.2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng

		<p>bảo các quy định về hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật chứng khoán;</p> <p>4. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về kết quả kinh doanh trong lĩnh vực đầu tư của Công ty.</p> <p>5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động đầu tư do Hội đồng đầu tư quyết định.</p>	Phù hợp với tình hình Công ty
29	Không có nội dung này	<p><b>Bổ sung Điều 45: Số lượng, cơ chế hoạt động của Hội đồng đầu tư</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng đầu tư của Công ty ít nhất là ba (03) thành viên.</p> <p>2. Cuộc họp của Hội đồng đầu tư phải được tiến hành khi có ít nhất hai (02) thành viên của Hội đồng đầu tư hoặc người được ủy quyền, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng đầu tư hoặc người được ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng đầu tư. Hội đồng đầu tư có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, trao đổi qua các phương tiện truyền thông. Các quyết định của Hội đồng đầu tư phải được thể hiện bằng văn bản. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng đầu tư có thể mời các cá nhân khác tham gia phát biểu ý kiến trong cuộc họp của Hội đồng đầu tư, tuy nhiên, các cá nhân được mời không được biểu quyết.</p> <p>3. Quyết định của Hội đồng đầu tư được thông qua khi được ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên của Hội đồng đầu tư dự họp biểu quyết tán thành, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng đầu tư.</p>	

	<p>đồng quản trị;</p> <p>g. Tuyên dụng lao động;</p> <p>h. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;</p>	<p>hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người quản lý doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;</p> <p>- Gộp Điểm g và h Khoản 5 Điều 39 Điều lệ cũ thành Điểm 5.7 Khoản 5 Điều 46 Điều lệ dự thảo:</p> <p>5.7. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ</p> <p>- Bổ sung Điểm 5.10, 5.11:</p> <p>5.10. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;</p> <p>5.11. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.</p> <p>+ Bổ sung Khoản 8, 9 Điều 46 Điều lệ dự thảo:</p> <p>8. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị</p>	<p>Phù hợp với Điểm f Khoản 3 Điều 35 Điều lệ mẫu</p> <p>Phù hợp với Điểm g, h Khoản 3 Điều 35 Điều lệ mẫu</p> <p>Phù hợp với Khoản 4, 5 Điều 35 Điều lệ mẫu</p>
--	---	---	--



	<p>ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>3.1. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>3.2. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>3.3. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>	Phù hợp với Điều 36 Điều lệ mẫu
<p>Không có nội dung này</p>	<p><b>Bổ sung Điều 51. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</b></p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 36 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	Phù hợp với Điều a, b, c, e Khoản 1 Điều 38 Điều lệ mẫu
<p>32</p>	<p><b>Điều 52. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát</b></p> <p>+ Bổ sung Điểm 1.10, 1.12, 1.13, 1.14 Khoản 1:</p> <p>1. Thẩm quyền của Ban Kiểm soát:</p> <p>1.10. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài</p>	Phù hợp với Điều a, b, c, e Khoản 1 Điều 38 Điều lệ mẫu
<p>32</p>	<p><b>Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Thẩm quyền của Ban Kiểm soát</p>	Phù hợp với Điều a, b, c, e Khoản 1 Điều 38 Điều lệ mẫu

1. P  
2. M  
3. O  
4. A  
5. N

	<p><b>các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Bổ sung Khoản 5 Điều 52 Điều lệ dự thảo:</li></ul> <p>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p>	<p>Phù hợp với Điểm d Khoản 1 Điều 38 Điều lệ mẫu</p>
	<p><b>Điều 45. Cách thức hoạt động và cuộc họp của Ban Kiểm soát</b></p> <p>2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 tổng số thành viên tham dự</p>	<p>Phù hợp với Khoản 3 Điều 38 Điều lệ mẫu</p> <p>Phù hợp với Khoản 4 Điều 38 Điều lệ mẫu</p>
34		
	<p><b>Điều 46. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên</b></p>	<p><b>Điều 54. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên</b></p>
35		



dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên,



		<p>hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>
38	Không có nội dung này	<p><b>Điều 58. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng,</p>

96  
CƠ SỞ  
KIỂM  
VIỆC  
GIA

<p>tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp, trừ khi tranh chấp có liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu, chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p>	<p>chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Công ty;</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;</p> <p>Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hoà giải. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh, trừ khi tranh chấp có liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu, chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p>	55 Điều lệ mẫu
<p>Không có nội dung này</p>	<p><b>Bổ sung Chương VI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b></p> <p><b>Điều 63. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b></p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nếu tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các</p>	Phù hợp với Điều 42 Điều lệ mẫu

CÔNG TY  
KHAN  
THIE  
NAM

	Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.	Phù hợp với Điều 45 Điều lệ mẫu
41	<p>Không có nội dung này</p> <p><b>+ Bổ sung Điều 67. Tài khoản ngân hàng</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.</li><li>2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.</li><li>3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản</li></ol> <p><b>Điều 68. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận</b></p> <p>+ Bổ sung Khoản 2, 3 Điều 68 Điều lệ dự thảo:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</li><li>3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</li></ol> <p>+ Sửa đổi Khoản 2:</p>	Phù hợp với Khoản 2, 3 Điều 44 Điều lệ mẫu
42	<p><b>Điều 55. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức/lợi nhuận, thưởng và hình thức chi trả hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</li><li>2. Trường hợp cổ tức/lợi nhuận, thưởng hay những khoản tiền</li></ol>	Phù hợp với Khoản 4 Điều 47 Điều lệ mẫu



Không có nội dung này	<p><b>Bổ sung Điều 75: Thanh lý</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty; hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</li><li>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</li><li>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:<ol style="list-style-type: none"><li>3.1. Các chi phí thanh lý;</li><li>3.2. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</li><li>3.3. Nợ thuế;</li><li>3.4. Các khoản nợ khác của Công ty;</li></ol></li></ol>	Phù hợp với Điều 54 Điều lệ mẫu
-----------------------	---	---------------------------------

## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)

**Kính trình:** Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam;
- Tình hình thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam,

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được đính kèm theo Tờ trình này).

Nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được xây dựng dựa trên cơ sở tham chiếu mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/9/2017 và nhu cầu thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua!

### Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu VPHDQT.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



HOÀNG XUÂN HÙNG



Số: 11/2019/TT-ĐHĐCĐ-VNCS

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2019

## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc miễn nhiệm  
và bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023)

**Kính trình:** Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam ngày 11 tháng 09 năm 2018;
- Căn cứ vào Đơn xin từ nhiệm của Bà Nguyễn Thị Kim Ngân;
- Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam.

Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Trưởng ban Ban Kiểm soát đã có đơn xin từ nhiệm, theo đó bà Nguyễn Thị Kim Ngân sẽ từ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát của Công ty kể từ ngày 31/03/2019. Để kiện toàn nhân sự cần thiết, Đại hội đồng cổ đông cần bầu bổ sung 01 Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023, có đủ điều kiện tiêu chuẩn kiểm soát viên theo quy định. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung liên quan đến việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023, như sau:

1. Thông qua việc chấp thuận đơn xin từ nhiệm và miễn nhiệm chức danh thành viên ban Ban Kiểm soát của Bà Nguyễn Thị Kim Ngân;
2. Bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu VPHĐQT.



HOÀNG XUÂN HÙNG

Số: 12/2019/TT-ĐHĐCĐ-VNCS

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2019

## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc bầu bổ sung 01  
thành viên Hội đồng quản trị độc lập và số lượng thành viên HĐQT trong thời gian còn lại của  
nhiệm kỳ 2018 – 2023)

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông**  
**Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam ngày 11 tháng 09 năm 2018;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP về Hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam.

Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty có 03 thành viên và đều là thành viên HĐQT không độc lập do đều là cổ đông nắm giữ trên 1% cổ phần của Công ty. Theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty đại chúng có ít hơn 05 người, công ty phải đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

1. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2023 là 04 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập;

2. Bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu VPHĐQT.



HOÀNG XUÂN HÙNG

## QUY CHẾ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018 – 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 24/11/2010
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng được Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 - Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam tiến hành bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) độc lập nhiệm kỳ 2018 – 2023 và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2018 – 2023 theo các nội dung dưới đây:

### **Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử**

Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam tại thời điểm chốt danh sách ngày 12/03/2019 hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 có quyền tham gia thực hiện bầu cử.

### **Điều 2. Số lượng và Tiêu chuẩn ứng viên**

1. Số lượng thành viên HDQT độc lập bầu bổ sung: 01 người;
2. Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: 01 người;
3. Cổ đông và tổ chức, cá nhân ứng cử hoặc được đề cử làm thành viên HDQT phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:
  - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh;
  - c. Không phải là Giám đốc (Tổng Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác;
  - d. Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh em rể, chị em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ (Đối với công ty chứng khoán mà Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ);
  - e. Không từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do vi phạm pháp luật nghiêm trọng;
  - f. Các quy định khác cho Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo Điều lệ Công ty:
    - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
    - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
    - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
    - Không phải là người có quyền lợi sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp đối với công ty;
    - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.



3. Mỗi cổ đông tham dự được phát một Phiếu bầu HĐQT và một Phiếu bầu BKS cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền. *Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông x Số ứng cử viên được bầu vào HĐQT/BKS.*
4. Cổ đông lựa chọn tối đa 01 thành viên trong số các ứng cử viên HĐQT và tối đa 01 thành viên trong số các ứng cử viên BKS. Cổ đông phải ghi rõ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên mà mình lựa chọn và gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên không chọn.
5. Trường hợp cổ đông có sự nhầm lẫn khi ghi Phiếu bầu HĐQT, Phiếu bầu BKS và chưa bỏ vào hòm phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu bầu.

#### **Điều 6. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử**

1. Phiếu bầu cử: Phiếu bầu HĐQT, Phiếu bầu BKS được in trên giấy có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam.
2. Nội dung phiếu bầu cử gồm các nội dung sau:
  - a. Mã số đăng ký, Tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, Tổng số cổ phần sở hữu, Tổng số phiếu bầu;
  - b. Danh sách ứng cử viên HĐQT/BKS;
  - c. Một số lưu ý.
3. Phiếu bầu hợp lệ: là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Công ty cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam phát hành và có dấu treo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam, không được tẩy xóa, chỉnh sửa.
4. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:
  - a. Phiếu bầu không theo mẫu quy định, không do Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam phát hành hoặc không có dấu treo của Công ty;
  - b. Phiếu có tổng số phiếu bầu cho ứng viên vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;
  - c. Phiếu không ghi số phiếu bầu đối với ứng viên được chọn hoặc không gạch tên của ứng viên không chọn;
  - d. Phiếu bầu vượt quá số ứng cử viên theo quy định;
  - e. Phiếu ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc ghi thêm những thông tin, ký hiệu khác;
  - f. Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa, không còn nguyên vẹn
5. Trường hợp xem là không tham gia bầu cử: Các cổ đông có tham dự đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu cử của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử;

#### **Điều 7. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua
2. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
  - a. Trình ĐHĐCĐ thông qua Quy chế bầu cử;
  - b. Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tiến tổ chức bầu cử;
  - c. Tiến hành kiểm phiếu;
  - d. Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

*Lưu ý: Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT/BKS*

3. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:
  - a. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
  - b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có thông báo của Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
  - c. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
  - d. Kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

#### **Điều 8. Nguyên tắc trúng cử**

Số: 13/2019/TT-ĐHĐCĐ-VNCS

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

V/v: Danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023

Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty cổ phần chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam;  
Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023;

Căn cứ thông báo bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 của Công ty cổ phần chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHCĐ thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 như sau:

**1. Thông qua danh sách ứng viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:**

Họ tên: Trần Đăng Khâm

Sinh năm: 1965

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ...
8/1983 - 8/1988	Sinh viên ĐH Mỏ - Địa chất, Hà Nội
5/1989 - 5/1995	Giảng viên khoa Ngân hàng – Tài chính, trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Thường vụ đoàn trường nhiệm kỳ 24
5/1995 - 8/1996	Học viên cao học trường SOAS, Đại học Tổng hợp Luân đôn, Vương Quốc Anh
8/1996 - 11/1997	Giảng viên khoa Ngân hàng – Tài chính, trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Bí thư đoàn trường nhiệm kỳ 26
11/1997- 9/2004	Giảng viên khoa Ngân hàng – Tài chính, trường Đại học Kinh tế Quốc dân
9/2004 - 11/2006	Giảng viên chính Khoa Ngân hàng – Tài chính, trường Đại học Kinh tế Quốc dân



11/2006 - 7/2008	Giảng viên chính Khoa Ngân hàng – Tài chính, trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trưởng bộ môn TTCK
7/2008 - 12/2011	PGS, Giảng viên chính, Khoa Ngân hàng – Tài chính, trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trưởng bộ môn TTCK
Từ 12/2011-2015	PGS, Giảng viên chính, Viện Ngân hàng – Tài chính, trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trưởng bộ môn TTCK
2015 - nay	PGS, Giảng viên cao cấp, Viện Ngân hàng – Tài chính, trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Phó viện trưởng

Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác: Không

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 CP

Các lợi ích có liên quan khác tới Công ty (nếu có): Không

**2. Thông qua danh sách ứng viên thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:**

Họ tên: Nguyễn Hữu Khôi

Sinh năm: 1985

Trình độ học vấn: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đăng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ...
8/2008 - 10/2009	Trợ lý Kiểm toán viên, Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán 3T
01/2010 - 01/2012	Trợ lý Kiểm toán viên, Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá AVA
5/2012 - 5/2016	Chuyên viên kế toán quản trị, đầu tư, Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài (NASCO)
06/2016 - nay	Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không AAL (AAL)

Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác: Không

Số lượng CP nắm giữ: 2.000 CP

Các lợi ích có liên quan khác tới Công ty (nếu có): Không

Trân trọng kính trình!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Hùng**